

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, K 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 15 tháng 04 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Chị Đoàn Thị Mai A – Sinh năm 1995**; CCCD số: 001195018405 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/03/2021; Nơi ĐKKHKT: TDP số E, thôn T, T, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã Đ, Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Xuân T – Sinh năm 1987**; CCCD số: 026087009526 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày: 14/06/2023; Nơi ĐKKHKT: B, Đ, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn B, xã Đ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T đăng ký kết hôn vào ngày 15/05/2020 phường T, quận N, thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 09/12/2020. Khi ly hôn, chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T thỏa thuận cháu Nguyễn Ngọc Kim N do mẹ là chị Đoàn Thị Mai A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mức cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm hôn nhân gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Kim N, sinh ngày 09/12/2020. Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T thỏa thuận khi ly hôn cháu Nguyễn Ngọc Kim N cho mẹ là chị Đoàn Thị Mai A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mức cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình. Chị Đoàn Thị Mai A và anh Nguyễn Xuân T đã nộp đủ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo biên lai số 0009226 ngày 15/04/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – TP. Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội;
(GCNKH số 40/2020)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhâm